



Lien Viet Securities  
CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT  
Số: A3./11/BC-LVS

(V/v: Báo cáo thường niên năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2011

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

### I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt (LVS) được thành lập theo Quyết định số 104/UBCK-GP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chủ tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, và Quyết định số 316/UBCK-GP của Chủ tịch Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước ngày 20/04/2010 với vốn điều lệ là 125.000.000.000 VND (*Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng*) với ngành nghề kinh doanh bao gồm: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán và Lưu ký chứng khoán.

Sau hơn 1 năm hoạt động, cơ cấu nhân sự Công ty LVS hiện đã ổn định đội ngũ nhân sự, bước đầu đã tạo được lòng tin với khách hàng và đạt được doanh thu nhất định.

Với mục tiêu trở thành Công ty Chứng khoán uy tín trên thị trường, chứng khoán Liên Việt với nhân tố con người – công nghệ - quản trị đang tập trung phát triển hoàn thiện đội ngũ nhân sự, ổn định hạ tầng, đầu tư phần mềm để đưa công ty tiến xa trên thị trường.

### II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

#### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Năm 2010 là năm LVS trong giai đoạn chuyển đổi và củng cố ban đầu. Công ty đã thực hiện các phần việc liên quan đến xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm thêm trang thiết bị và tuyển dụng nhân sự các cấp...vì thế việc đầu tư khá lớn. Bên cạnh đó do thay đổi trụ sở hoạt động từ TP.HCM ra Hà Nội và kết nối thông 2 sàn giao dịch từ tháng 9/2010 nên đã ảnh hưởng đến nguồn thu của hoạt động Môi giới.

#### 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

- So với kế hoạch năm 2010 đặt ra, kết quả kinh doanh phản ánh LVS đạt Mục tiêu không có lỗ lũy kế đến hết 2010.
- Kế hoạch thay đổi trụ sở và thành lập chi nhánh tại TP.HCM hoàn tất.

#### 3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Xây dựng và hoàn thiện các quy trình/chính sách bộ phận nghiệp vụ để giúp các bộ phận hoạt động hiệu quả hơn;
- Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao dịch phục vụ khách hàng;
- Ông định tổ chức, cơ cấu nhân sự:
  - + Tuyển dụng Tổng giám đốc, các phó Tổng Giám đốc;
  - + Tuyển dụng Giám đốc chi nhánh HCM; tuyển dụng nhân sự hoạt động các nghiệp vụ Tư vấn doanh nghiệp và Môi giới;

- + Tuyển dụng/ đề bạt phó TGĐ phụ trách Môi giới, phát triển thị trường, marketing & PR.
- + Đào tạo nhân viên: đáp ứng chứng chỉ hành nghề của UBCK; Kỹ năng giao tiếp; kỹ năng bán hàng..

#### 4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Mục tiêu sắp tới, LVS tập trung hoàn thiện các quy trình, quy định và đưa vào áp dụng thực hiện. Ngoài ra, với sự giúp đỡ của Ngân hàng Liên Việt, các cổ đông và quan hệ với các tổ chức lớn, đồng thời, đội ngũ nhân sự dày dạn kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán sẽ giúp LVS có nhiều động lực tiến xa hơn để trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường.
- Trong năm 2011, Công ty LVS dự kiến tăng vốn điều lệ nhằm củng cố hơn nữa sức mạnh và hiệu quả hoạt động cho công ty. Bên cạnh đó, LVS dự kiến sẽ đầu tư vào Công nghệ thông tin để tăng cường hơn nữa tính an toàn cho hệ thống và thực hiện được các dự án liên quan đến kinh doanh trực tuyến.
- Năm 2011, LVS cũng sẽ tập trung vào việc phát triển dịch vụ môi giới chứng khoán, tăng thị phần giao dịch, tạo thương hiệu về chất lượng dịch vụ cho LVS trên thị trường.

### III. Báo cáo của Ban Giám đốc

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

- Công ty luôn duy trì hệ số tài chính đảm bảo khả năng thanh toán và tuân thủ các quy định hiện hành, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Hệ số
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%	
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		2.74
2	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	97.26
	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>		
3	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	85.04
	- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		14.96
4	<b>Khả năng thanh toán</b>	lần	
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn		1.14
4	- Khả năng thanh toán nhanh		1.00
	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	%	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0.05
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0.43
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		0.30

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Số liệu tại ngày 31/12/2010	Yêu cầu theo quy định
1	Vốn khả dụng/Nợ điều chỉnh	12.76%	> 6%
2	Chỉ tiêu an toàn tài chính	181%	180%
3	Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	5,68 lần	< 6 lần
4	Giá trị tài sản cố định/Vốn điều lệ	18%	< 50%
5	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,14 lần	>1 lần

- Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2010 như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>TÀI SẢN</b>				
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100		817,841,727,321	118,080,000,785
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	8,776,100,100	23,704,671,887
1. Tiền	111		8,776,100,100	23,704,671,887
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.04	706,457,115,000	0
1. Đầu tư ngắn hạn	121		709,049,941,811	
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		(2,592,826,811)	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.11	101,428,739,138	94,096,938,796
IV. Hàng tồn kho	140	V.02		139,109,217
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,179,773,083	139,280,885
B. Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		23,074,792,769	8,990,135,607
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	V.11		
II. Tài sản cố định	220		21,841,148,071	7,346,265,616
1. TSCĐ hữu hình	221	V.05	11,946,178,365	7,119,750,513
2. TSCĐ thuê tài chính	224			
3. TSCĐ vô hình	227	V.06	9,894,969,706	226,515,103
III. Bất động sản đầu tư	240			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			
V. Tài sản dài hạn khác	260		1,233,644,698	1,643,869,991
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>				
<b>NGUỒN VỐN</b>				
A. Nợ phải trả (300 = 310 + 330)	300		715,132,293,678	1,668,413,869
I. Nợ ngắn hạn	310		715,132,293,678	1,668,413,869
II. Nợ dài hạn	330		0	
B. Vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 430)	400		125,784,226,412	125,401,722,523
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	125,705,805,286	125,401,722,523
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		125,000,000,000	125,000,000,000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		39,210,563	

3. Quỹ dự phòng tài chính	418		78,421,126	
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		588,173,597	401,722,523
<b>II. Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>	<b>430</b>		<b>78,421,126</b>	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>840,916,520,090</b>	<b>127,070,136,392</b>

Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

+ Cổ phiếu thường: 12.500.000 CP (mệnh giá 10.000 đ/CP)

+ Cổ phiếu ưu đãi: Không có

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành:

+ Trái phiếu có thể chuyển đổi: Không có

+ Trái phiếu chuyển đổi: 620.000 (Mệnh giá 1.000.000 đ/Trái phiếu)

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ: Không có

- Cổ tức/Lợi nhuận chia cho các cổ đông: Chưa thực hiện chia

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Mã	Thuyet minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu</b>	<b>01</b>		<b>88,658,035,282</b>	<b>3,619,430,548</b>
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		25,016,634,639	
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		59,643,608,285	
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		570,000,000	
- Doanh thu khác	01.9		3,427,792,358	3,619,430,548
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>			
<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>88,658,035,282</b>	<b>3,619,430,548</b>
<b>4. Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	<b>11</b>		<b>67,863,650,382</b>	<b>2,275,013</b>
<b>5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>20,794,384,900</b>	<b>3,617,155,535</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>25</b>		<b>20,253,860,793</b>	<b>3,130,219,143</b>
<b>7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20- 25)</b>	<b>30</b>		<b>540,524,107</b>	<b>486,936,392</b>
<b>8. Thu nhập khác</b>	<b>31</b>		<b>2,312,200</b>	
<b>9. Chi phí khác</b>	<b>32</b>		<b>32,831,122</b>	
<b>10. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>(30,518,922)</b>	
<b>11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>510,005,185</b>	<b>486,936,392</b>
<b>12. Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>VI.1</b>	<b>127,501,296</b>	<b>85,213,869</b>
<b>13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>VI.2</b>		
<b>14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>382,503,889</b>	<b>401,722,523</b>
<b>15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>			

## 3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Tuyển dụng đầy đủ các nhân sự cao cấp. Đây là những nhân sự đã làm việc tại các công ty chứng khoán lớn, uy tín trên thị trường. Điều này tạo tiền đề tốt cho các hoạt động về sau của LVS.
- Việc thay đổi trụ sở công ty từ Thành phố Hồ Chí Minh để Hà Nội hoàn thành.
- Hoàn thành việc thành lập chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và đưa chi nhánh vào hoạt động.
- Hệ thống công nghệ, nâng cấp từng bước để đáp ứng nhu cầu giao dịch chứng khoán
- Các quy trình nghiệp vụ kinh doanh và điều hành doanh nghiệp đã được soạn thảo.
- Kết quả kinh doanh phản ánh LVS đạt Mục tiêu không có lỗ lũy kế đến hết 2010. Tuy nhiên, Chi phí cố định của các công ty chứng khoán rất lớn, đặc biệt trong năm đầu thành lập (công nghệ, con người, văn phòng, chi phí thường xuyên...).
- Lượng khách hàng giao dịch và mở mới tài khoản giao dịch tăng chậm nhưng ổn định.

#### IV. Báo cáo tài chính

Hoàn thành Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và nộp lên Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định.

#### V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

##### 1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và tư vấn UHY
- Ý kiến kiểm toán độc lập:

*Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các Báo cáo tài chính của công ty được lập ngày 27 tháng 01 năm 2011, trình bày từ trang 05 đến trang 21 kèm theo.*

- Cơ sở ý kiến:

*Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.*

*Cuộc kiểm toán của chúng tôi bị giới hạn bởi vấn đề nêu tại thuyết minh số 6.1 của Thuyết minh Báo cáo tài chính.*

*Ý kiến của Kiểm toán viên*

- Theo ý kiến của chúng tôi, ngoài ảnh hưởng của giới hạn nêu trên, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.
  - Các nhận xét đặc biệt: Không có

## 2. Kiểm toán nội bộ

- #### - Yêu kiện kiểm toán nội bộ:

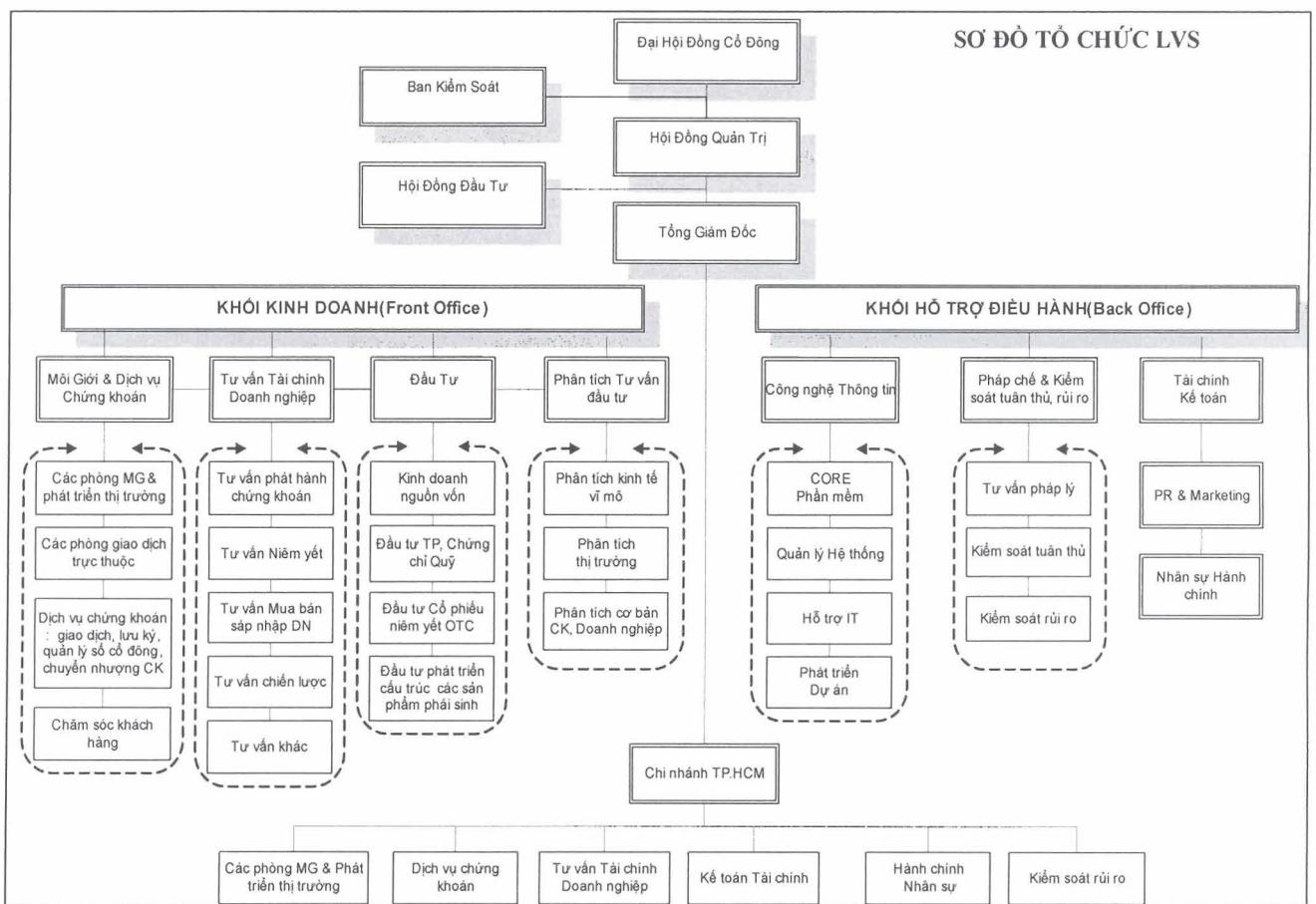
Công ty Chứng khoán Liên Việt tuân thủ các qui định về nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán, thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo qui định của pháp luật. Công ty Chứng khoán Liên Việt đã thực hiện phù hợp với Luật kế toán số 03/2003/QH11 ban hành ngày 17/06/2003 và các chuẩn mực kế toán của Việt Nam, phù hợp với quyết định 15/2006/QĐ-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 20/03/2006 về chế độ kế toán và thông tư 95/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành 24/10/2008 về việc hướng dẫn chế độ kế toán đối với Công ty chứng khoán có hiệu lực thi hành ngày 26/11/2008.

#### **VI. Các công ty có liên quan**

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không có.
  - Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không có.

## VII. Tổ chức và nhân sự:

#### **1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:**



## **2. Lý lịch các cá nhân trong Ban điều hành:**

- Tổng Giám đốc: Hoàng Xuân Quyết  
Sinh ngày: 10/4/1963  
Số CMND: 012387300 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 23/10/2011  
Trình độ: Tiến sỹ  
Số Chứng chỉ Quản lý Quỹ: 00172/QLQ cấp ngày 01/04/2009
- Phó Tổng Giám đốc: Nguyễn Hồng Quang  
Sinh ngày: 11/1/1977  
Số CMND: 011807436 Nơi cấp: CA Hà nội Ngày cấp: 2/11/2009  
Trình độ: Thạc sỹ  
Số chứng chỉ Quản lý Quỹ: 00431/QLQ Cấp ngày 27/7/2004
- Phó Tổng Giám đốc kiêm giám đốc chi nhánh Công ty LVS tại Thành phố Hồ Chí Minh: Lê Thanh Đức  
Sinh ngày: 5/4/1979  
Số CMND: 194104137 Nơi cấp: CA Quảng Bình Ngày cấp: 5/11/2005  
Trình độ: Thạc sỹ  
Số CC hành nghề Phân tích tài chính: 00675/PTTC cấp ngày 10/4/2009

## **3. Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm:**

### **3.1. Bổ nhiệm:**

- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoài Anh giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán Liên Việt từ ngày 01 tháng 02 năm 2010.
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hồng Quân giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán Liên Việt từ ngày 14 tháng 4 năm 2010.
- Bổ nhiệm Ông Hoàng Xuân Quyết giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán Liên Việt từ ngày 30 tháng 6 năm 2010.
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hồng Quang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Liên Việt từ ngày 22 tháng 11 năm 2010.
- Bổ nhiệm Ông Lê Thanh Đức giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần chứng khoán Liên Việt tại thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 29 tháng 12 năm 2010.

### **3.2. Miễn nhiệm:**

- Ông Nguyễn Văn Hùng thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt từ ngày 01 tháng 02 năm 2010.
- Ông Nguyễn Hoài Anh thôi giữ chức vụ tổng Giám đốc từ ngày 28 tháng 6 năm 2010.

- Ông Nguyễn Hồng Quân thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 28 tháng 6 năm 2010.

#### **4. Quyền lợi của Ban Giám đốc:**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	LƯƠNG CƠ BẢN
1	Hoàng Xuân Quyến	Tổng Giám đốc	10.000.000 đồng
2	Nguyễn Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc	6.000.000 đồng
3	Lê Thanh Đức	Phó Tổng Giám đốc	6.000.000 đồng

#### **5. Số lượng cán bộ, nhân viên (đến thời điểm 31/12/2010): 81 người**

#### **6. Chính sách đối với người lao động:**

Trong năm 2010, Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt đã thực hiện đầy đủ tất cả các chính sách lao động theo quy định của nhà nước.

#### **7. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch**

##### **7.1. Bổ nhiệm:**

- Ông Nguyễn Văn Thanh thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị để giữ vụ Phó chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị từ ngày 25 tháng 2 năm 2010.
- Bổ nhiệm Ông Kiều Hữu Dũng giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ ngày 25 tháng 2 năm 2010
- Ông Nguyễn Đức Hướng giữ chức vụ phó chủ tịch Hội đồng quản trị từ ngày 25 tháng 2 năm 2010
- Ông Trần Việt Trung giữ chức vụ ủy viên Hội đồng Quản trị từ ngày 25 tháng 2 năm 2010.
- Ông Trịnh Thanh Hải giữ chức vụ chủ tịch Hội đồng Quản trị từ ngày 19 tháng 5 năm 2010
- Ông Huỳnh Ngọc Huy giữ chức danh chủ tịch Hội đồng Quản trị từ ngày 26 tháng 10 năm 2010

##### **7.2. Miễn nhiệm:**

- Ông Phan Thế Ruệ thôi giữ chức danh ủy viên Hội đồng quản trị LVS từ ngày 25 tháng 2 năm 2010
- Bà Cao Thị Hảo thôi giữ chức danh ủy viên Hội đồng quản trị LVS từ ngày 25 tháng 2 năm 2010
- Ông Phạm Huy Thông thôi giữ chức danh ủy viên Hội đồng quản trị LVS từ ngày 25 tháng 2 năm 2010
- Ông Kiều Hữu Dũng thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ ngày 19 tháng 5 năm 2010
- Ông Trịnh Thanh Hải thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ ngày 26 tháng 10 năm 2010.

## **8. Thay đổi thành viên Ban kiểm soát**

Năm 2010, Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt bổ sung và có thay đổi Ban kiểm soát như sau:

- Bỏ nhiệm Bà Hoàng Thị Tuyết Nhung giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty LVS
- Ông Nguyễn Văn Khoát thôi giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát để giữ chức vụ phó Trưởng ban Kiểm soát.
- Bổ sung Bà Trần Thị Hòa – làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty LVS.

## **VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

#### **a. Cơ cấu HĐQT và Ban kiểm soát:**

##### **Thành viên và cơ cấu HĐQT:**

- Ông Huỳnh Ngọc Huy – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Thanh – Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
- Ông Trần Việt Trung – Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Đức Hướng – Phó Chủ tịch ĐQT
- Ông Phan Hữu Tuấn – Thành viên HĐQT

##### **• Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:**

- Bà Hoàng Thị Tuyết Nhung – Trưởng ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Bá Khoát – Phó Trưởng ban kiểm soát
- Bà Trần Thị Hòa – Thành viên ban kiểm soát

#### **b. Hoạt động HĐQT:**

- Trong năm 2010, tất cả các thành viên HĐQT đều tích cực tham gia những phiên họp nhằm mục đích bàn bạc và thông qua những vấn đề quan trọng liên quan tới hoạt động của Công ty. Những quyết định chủ yếu của HĐQT thông qua trong năm 2010 bao gồm việc thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 2009, dự thảo kế hoạch kinh doanh 2010 do Ban giám đốc đề trình, xem xét tái cấu trúc bộ máy Công ty, quyết định về phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu trong hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Hàng quý, trên cơ sở báo cáo tài chính Công ty, HĐQT và Ban kiểm soát đã kiểm tra và chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo đúng kế hoạch và đúng theo quy định của pháp luật.

#### **c. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Ban kiểm soát Công ty CP Chứng Khoán Liên Việt đã tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số buổi làm việc của Ban lãnh đạo định kỳ hàng quý/tháng. Ban kiểm soát đã theo dõi và xem xét mọi số liệu báo cáo tổng kết kinh doanh do Ban giám đốc chuẩn bị, giám sát các hoạt động Công ty đảm bảo hoạt động đúng pháp luật, minh

bạch và hiệu quả. Đồng thời, bàn kiểm soát cũng theo dõi ý kiến của cổ đông và các thành viên HĐQT để có những góp ý thiết thực với hoạt động của Công ty.

- d. **Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát:** không phát sinh.
- e. **Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:** 7.
- f. **Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp của những thành viên HĐQT:**

STT	Cổ đông	Tỷ lệ vốn góp
1	Huỳnh Ngọc Huy	22%
2	Nguyễn Văn Thanh	24,5%
3	Trần Việt Trung	22%
4	Nguyễn Đức Hưởng	11%
5	Phan Hữu Tuấn	10%

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn

### 2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ vốn góp
1	Tổ chức	79,5 %
2	Cá nhân	20,5 %

### 2.2. Cổ đông góp vốn sáng lập (Cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên)

STT	Họ và tên/ Tên giao dịch đối với tổ chức	Số giấy CMND/số Giấy CNĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú/ Địa chỉ trụ sở chính	Tỉ lệ góp
1	Công ty Cổ phần Him Lam	Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0301437499 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp ngày 12/4/2008, thay đổi lần 5 ngày 28/9/2009	Số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	44%
2	Ngân TMCP Việt hàng Liên	Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN do Thống đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 28/3/2008	32 Nguyễn Công Trứ, Phường 1, TX. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang	11%
3	Công ty Cổ phần Xuất nhập	GCKD số 4103000784 do Sở Kế hoạch – Đầu tư	Số 6A Hồ Xuân Huân, Phường 6,	24,5%

	khẩu Việt Trang	TP.HCM cấp ngày 15/01/2002	Quận 3, TP.HCM	
4	Phan Hữu Tuấn	010003198 Ngày cấp: 25/11/2005 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số 105 Phố Yên Phụ, Phường Yên Phụ, Tây Hồ, TP Hà Nội	10%
5	Phạm Huy Thông	024177915 Ngày cấp: 03/10/2003 Nơi cấp: CA TPHCM	Số 25/35/1 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, TP.HCM	10%

**2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: không có**

T/TM CÔNG TY CP CHỨNG  
KHOÁN LIÊN VIỆT

Tổng giám đốc



Hoàng Xuân Quyến